

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02-01-2019

V/v yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;
2. Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn L.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Th.

Cùng địa chỉ: Làng M, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Ông Lợi có mặt; bà Thúy vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31-8-2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Dương Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ ngày 16-12-2007 và có đăng ký kết hôn ngày 14-4-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Sau khi đăng ký kết hôn, ông bà chuyển đến sinh sống tại Làng M, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Khoảng cuối năm 2013, đầu năm 2014, ông phát hiện bà Thúy có quan hệ bất chính với người

đàn ông khác. Sau khi bị phát hiện, bà Th đã bỏ nhà đi từ ngày 20-01-2014 đến nay không về. Bà Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai tuyên bố mất tích nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông và bà Th có hai con chung là Dương Tường V, sinh ngày 23-10-2008 và Dương Văn Ph, sinh ngày 18-01-2011. Hiện nay các cháu đều đang ở với ông nên ông yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu. Ông không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn bà Phạm Thị Th vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn L.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa các đương sự là có thật, bà Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, xử cho ông L được ly hôn với bà Th; giao cả hai con chung là Dương Tường V, sinh ngày 23-10-2008 và Dương Văn Ph, sinh ngày 18-01-2011 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông L không yêu cầu; ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của ông Dương Văn L về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với bà Phạm Thị Th đảm bảo hình thức, nội dung quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông L và bà Th đều cư trú tại làng Làng M, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Th đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Dương Văn L và bà Phạm Thị Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ ngày 16-12-2007 và có đăng ký kết hôn ngày 14-4-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của ông L và bà Th đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng.

Ông L trình bày, trong quá trình chung sống giữa ông và bà Th, khoảng cuối năm 2013, đầu năm 2014 ông phát hiện bà Th có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Sau khi bị phát hiện, đến ngày 20-01-2014, bà Th đã bỏ đi khỏi địa phương, ông L và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp liên lạc, tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì của bà Th. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2018/QĐDS-ST ngày 02-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bà Th mất tích theo yêu cầu của ông L.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L, bà Th là có thật; bà Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L, xử cho ông L được ly hôn với bà Th theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Ông Dương Văn L và bà Phạm Thị Th có hai con chung là Dương Tường V, sinh ngày 23-10-2008 và Dương Văn Ph, sinh ngày 18-01-2011. Các cháu V, Ph đều có nguyện vọng được ở với ông L. Xét thấy nguyện vọng của các cháu phù hợp với yêu cầu của ông L, bản thân ông L có công việc và thu nhập ổn định, có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các con chung của ông và bà Th nên chấp nhận yêu cầu của ông L, giao các cháu Dương Tường V và Dương Văn Ph cho ông L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn.

Ông L không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Dương Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 10, 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn L.

Ông Dương Văn L được ly hôn bà Phạm Thị Th.

2. Giao các con chung là Dương Tường V, sinh ngày 23-10-2008 và Dương Văn Ph, sinh ngày 18-01-2011 cho ông Dương Văn L trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được phép cản trở người đó thực hiện quyền này.

(Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con nhưng ông Lợi vẫn không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con)

3. Ông Dương Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 000468 ngày 07-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Th, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lưu Anh Tuấn

